

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2017/HSPT
Ngày: 05-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Cảnh

Các Thẩm phán:

1. Ông Đỗ Đồng Chung

2. Ông Lương Đức Dương

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: bà Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2017/HSPT ngày 21 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Quách Huy Q và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2017/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Quách Huy Q, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1974 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKKHKT: thôn 2, xã H, TP. B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: thôn 5, xã H, TP. B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mường; con ông Quách Phú H và bà Quách Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Tú O và có 02 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 21/02/2017 đến ngày 24/02/2017; tại ngoại – Có mặt.

2. Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1992 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: tổ 7, phường N1, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: nhân viên trạm thu phí; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Hữu P và bà Huỳnh

Thị M; có vợ là Võ Thị Vy V và có 01 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 21/02/2017 đến ngày 24/02/2017; tại ngoại – Có mặt.

3. Lê Văn T, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1993 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: tổ 7, phường N1, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê Văn S và bà Võ Thị Tuyết M; bị bắt tạm giữ từ ngày 21/02/2017 đến ngày 24/02/2017; tại ngoại – Có mặt.

4. Nguyễn Văn H (tên gọi khác: C), sinh ngày 02 tháng 9 năm 1975 tại tỉnh Kon Tum; nơi ĐKHKTT: thôn 1, xã K, thành phố K, tỉnh Kon Tum; chỗ ở hiện nay: tổ 2, P. phường N2, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn C và bà Cao Thị H (*đều đã chết*); có vợ là Nguyễn Thị Kim L và có 01 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 21/02/2017 đến ngày 24/02/2017; tại ngoại – Có mặt.

5. Võ Văn B (tên gọi khác: B H), sinh ngày 20 tháng 5 năm 1977 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: tổ 3, phường N1, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Võ T và bà Nguyễn Thị A (*đều đã chết*); có vợ là Trần Thị C và có 03 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 21/02/2017 đến ngày 24/02/2017; tại ngoại – Có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Tấn S1 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã G thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 20/02/2017, Nguyễn Hữu Đ và Lê Văn T mang theo 01 con gà chọi (*gà đá*) có lông màu tía, chân màu xanh đến khuôn viên nhà của Nguyễn Tấn S1 thuộc tổ 4, phường N1, thị xã G, tỉnh Đắk Nông (*gọi là trường gà*). Tại đây, Đ và T gặp Quách Huy Q cũng mang theo 01 con gà chọi có lông màu tía, chân màu vàng. Đ và Q thỏa thuận cho 02 con gà của mình đá với nhau để ăn tiền, mức cá cược quy định cứng trong một trận thắng thua là 1.000.000 đồng. S1 là chủ trường gà có nhiệm vụ chuẩn bị dụng cụ để phục vụ cho việc đá gà, đồng thời làm trọng tài điều hành các hiệp (*hò*) đá gà, gà bên nào thắng thì chủ gà sẽ được số tiền 800.000 đồng, còn S1 sẽ được số tiền 200.000 đồng. Ngoài ra, Đ và Q tiếp tục cá cược thêm số tiền 4.000.000 đồng cho mỗi bên (*gọi là đá ngoài*), mục đích để không phải trả thêm tiền xâu cho S1. Như vậy, giữa Đ và Q thỏa thuận đánh bạc với nhau bằng hình thức đá gà với số tiền mỗi bên đặt cược là 5.000.000 đồng, tổng số tiền cả hai bên sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.000.000 đồng cho một trận

đá gà. Sau khi cá cược, Đ cho Lê Văn T góp 2.000.000 đồng, cho S2 (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) góp 1.000.000 đồng, cho một nam thanh niên (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) góp 200.000 đồng và cho Nguyễn Văn H góp 500.000 đồng, Đ sử dụng 1.300.000 đồng. Nguyễn Văn H cho lại Võ Văn B góp 200.000 đồng, cho N (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) góp 200.000 đồng, H sử dụng 100.000 đồng. Quách Huy Q cho L (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) góp 2.000.000 đồng, Q sử dụng 3.000.000 đồng. Khi trận đấu kết thúc, Q và Đ có trách nhiệm thu tiền của những người cùng tham gia cá cược để thanh toán cho nhau.

Sau khi thỏa thuận xong, S1 đưa đồng hồ ra để cân gà, gà của Đ được 3,1kg; gà của Q được 3kg nên hai bên giao kèo: gà của Đ phải bịt mỏ đá với gà của Q trong 07 phút đầu, sau đó mở mỏ ra và cho đá đồng với gà của Q. Mỗi hiệp đá gà sẽ diễn ra trong 20 phút thì nghỉ 10 phút và đá đến khi con gà nào chết hoặc bỏ chạy thì trận đấu kết thúc. Toàn bộ thông tin liên quan đến trận đá gà được S1 dùng phấn trắng viết lên bảng nhựa màu đen treo trên tường nhà cho những người tham gia theo dõi. Đến 12 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng của vụ án.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2017/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã G đã quyết định: tuyên bố các bị cáo Quách Huy Q, Nguyễn Hữu Đ, Lê Văn T, Võ Văn B, Nguyễn Văn H và Nguyễn Tấn S1 phạm tội “*Đánh bạc*”. Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Quách Huy Q và Nguyễn Hữu Đ mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù; xử phạt các bị cáo Lê Văn T, Võ Văn B mỗi bị cáo 04 (bốn) tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) tháng tù.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn S1 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; quyết định về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 16 tháng 6 năm 2017, bị cáo Võ Văn B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo hoặc phạt tiền; ngày 19 tháng 6 năm 2017, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền; ngày 21 tháng 6 năm 2017, các bị cáo Quách Huy Q, Nguyễn Hữu Đ, Lê Văn T đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến tranh luận:

- Đơn kháng cáo của các bị cáo Quách Huy Q, Nguyễn Hữu Đ, Lê Văn T, Nguyễn Văn H, Võ Văn B nộp trong thời hạn luật định.

- Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt và điều luật áp dụng.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Quách Huy Q, Nguyễn Hữu Đ, Lê Văn T, Nguyễn Văn H, Võ Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: khoảng 10 giờ ngày 20/02/2017, tại nhà của Nguyễn Tấn S1 thuộc tổ 4, phường N1, thị xã G, tỉnh Đắk Nông, Q và Đ đã thỏa thuận cá cược bằng hình thức đá gà, mức cá cược quy định cứng trong một trận đá gà là 1.000.000 đồng, bên nào thắng thì chủ gà sẽ được 800.000 đồng, trả tiền xâu cho S1 200.000 đồng. Ngoài ra, Đ và Q tiếp tục cá ngoài thêm 4.000.000 đồng cho mỗi bên. Trong đó, Đ cho Lê Văn T góp 2.000.000 đồng, cho S2 góp 1.000.000 đồng, cho một nam thanh niên góp 200.000 đồng và cho Nguyễn Văn H góp 500.000 đồng, Đ sử dụng 1.300.000 đồng. Nguyễn Văn H cho lại Võ Văn B góp 200.000 đồng, cho N góp 200.000 đồng, H sử dụng 100.000 đồng. Quách Huy Q cho L góp 2.000.000 đồng, Q sử dụng 3.000.000 đồng; tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.000.000 đồng. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm đồng phạm đối với số tiền này.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc hội về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội thì: mức định lượng tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 là “*hai triệu đồng*”, khung hình phạt là phạt tiền từ 05 (*năm*) triệu đồng đến 50 (*năm mươi*) triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 (*ba*) năm hoặc phạt tù từ 03 (*ba*) tháng đến 03 (*ba*) năm; mức định lượng tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 là “*năm triệu đồng*”, khung hình phạt là cải tạo không giam giữ đến 03 (*ba*) năm hoặc phạt tù từ 06 (*sáu*) tháng đến 03 (*ba*) năm. Xét thấy, số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.000.000 đồng, cao hơn mức định lượng tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, do đó, cần áp dụng nguyên tắc

có lợi cho các bị cáo về khung hình phạt theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Quách Huy Q, Nguyễn Hữu Đ, Lê Văn T, Nguyễn Văn H, Võ Văn B về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không nhận định và áp dụng quy định có lợi cho các bị cáo của Bộ luật hình sự năm 2015 trong bản án là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

Xét kháng cáo của các bị cáo Quách Huy Q, Nguyễn Hữu Đ, Lê Văn T, Nguyễn Văn H và Võ Văn B, Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Quách Huy Q, Nguyễn Hữu Đ mỗi bị cáo 06 (*sáu*) tháng tù, xử phạt các bị cáo Lê Văn T và Võ Văn B mỗi bị cáo 04 (*bốn*) tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (*ba*) tháng tù là tương xứng với tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Bị cáo H tuy chỉ góp 100.000 đồng nhưng bị cáo là người vận động bị cáo B và đối tượng tên N góp tiền để đánh bạc. Do đó, cần giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn và đều là lao động chính trong gia đình; các bị cáo đều có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần chấp hành hình phạt đối với các bị cáo.

Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc phạt tiền, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2017/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã G về phần chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Quách Huy Q, Nguyễn Hữu Đ, Lê Văn T, Nguyễn Văn H và Võ Văn B.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1 khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015:

1.1. Phạt bị cáo Quách Huy Q 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

1.2. Phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

1.3. Phạt bị cáo Lê Văn T 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

1.4. Phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

1.5. Phạt bị cáo Võ Văn B 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Quách Huy Q cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; giao các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Lê Văn T, Võ Văn B cho Ủy ban nhân dân phường N1, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân phường N2, thị xã G, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh;
- P. HSNV CS CA tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã G;
- VKSND thị xã G;
- TAND thị xã G;
- Chi cục THADS thị xã G;
- UBND xã H;
- UBND phường N1;
- UBND phường N2;
- Các bị cáo;
- Tổ hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Văn Cảnh